

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày 22/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Như Biên

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Tấn Hoàn

2. Bà Hoàng Thị Hồng Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Cẩm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Q xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/HS-ST ngày 04/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Hồng V; Giới tính: Nam

Sinh năm: 1977, tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: Khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12;

Họ và tên cha: Lê M (sinh năm 1954) (s); Họ và tên mẹ: Trần Thị D (sinh năm 1957) (s);

Gia đình có 04 anh em, bị cáo con thứ nhất;

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị H (sinh năm 1979); nơi cư trú: Khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có 02 con, lớn nhất 17 tuổi, nhỏ nhất 10 tuổi.

Tiền án: Chưa;

Tiền sự: Ngày 28/8/2017, bị Công an phường C xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê P; Giới tính: Nam

Sinh năm: 1964, tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: Khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12;

Họ và tên cha: Lê R (c); Họ và tên mẹ: Trần Thị L (c);

Gia đình có 11 anh em, bị cáo là con thứ tư;

Họ và tên vợ: Lê Thị T (sinh năm 1966); nơi cư trú: Khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có 04 con, lớn nhất 24 tuổi, nhỏ nhất 8 tuổi.

Tiền án: Chưa;

Tiền sự: Ngày 28/8/2017, bị Công an phường C xử phạt hành chính về hành vi “đánh bạc”.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Phú M; Giới tính: Nam

Sinh năm: 1988, tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: Khối S, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Nhân viên khách sạn; Trình độ học vấn: 12/12;

Họ và tên cha: Võ T (sinh năm 1964) (s); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H (sinh năm 1966) (s);

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Họ và tên vợ: Phạm Minh Y (sinh năm 1994); nơi cư trú: Khối S, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; chưa có con;

Tiền án: Chưa;

Tiền sự: Ngày 07/3/2017, bị Công an phường C xử phạt hành chính về hành vi “đánh bạc”;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Văn T; Giới tính: Nam

Sinh năm: 1986, tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: Khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Nhân viên khách sạn; Trình độ học vấn: 10/12;

Họ và tên cha: Trần T (sinh năm 1952) (s); Họ và tên mẹ: Đặng Thị H (sinh năm 1952) (s);

Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư;

Họ và tên vợ: Lê Thị L (sinh năm 1986); nơi cư trú: Khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có 02 con, lớn nhất 09 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Minh H; Giới tính: Nam

Sinh năm: 1991, tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: Thôn V, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12;

Họ và tên cha: Trần P (sinh năm 1965) (s); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B (sinh năm 1966) (s);

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Phương T (sinh năm 1994); nơi cư trú: Thôn V, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có 01 con 02 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Duy Q; Giới tính: Nam

Sinh năm: 1992, tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: 128 đường C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12;

Họ và tên cha: Trần N (sinh năm 1967) (s); Họ và tên mẹ: Văn Thị N (sinh năm 1969) (s);

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Họ và tên vợ: Lê Võ Thùy D (sinh năm 1994); nơi cư trú: 128 đường C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có 01 con 01 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Đức V; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Nguyễn Đức T

Sinh năm: 1980, tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: Khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm bếp; trình độ học vấn: 12/12;

Họ và tên cha: Nguyễn Đức L (sinh năm 1957) (s); Họ và tên mẹ: Phan Thị Thanh T (sinh năm 1957) (s);

Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ nhất;

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị T (sinh năm 1985); nơi cư trú: Khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có 02 con, lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị B, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Số 128 đường C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

2. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Anh V, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: Tổ 03, khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 40 ngày 11 tháng 12 năm 2017, Công an thành phố H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 07 đối tượng gồm: Võ Phú M, Nguyễn Đức V, Trần Văn T, Trần Minh H, Lê P, Trần Duy Q và Lê Hồng V về hành vi đánh bạc dưới hình thức rung bầu cua thắng thua bằng tiền tại quán cà phê HS (số 11 đường C, phường C, thành phố H); thu giữ tại chiếu bạc 1.400.000 đồng, thu trên người của các đối tượng đánh bạc 109.950.000 đồng, 01 bộ rung bầu cua gồm 01 đĩa nhôm, 01 thau nhôm, 03 hột hình lập phương bằng giấy (mỗi hột có 06 mặt in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai), 01 bàn gỗ và 04 ghế gỗ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, các đối tượng khai nhận đã đánh bạc dưới hình thức rung bầu cua như sau: Lê Hồng V là người cầm cái, sử dụng một bộ rung gồm: 01 (một) đĩa nhôm, 01 (một) thau nhôm úp lên trên đĩa nhôm, bên trong có 03 (ba) hột bằng giấy, hình lập phương có 06 (sáu) mặt in các hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai. Để phục vụ cho việc đánh bạc, V sử dụng một bàn gỗ (loại bàn ngồi uống cà phê) quy ước các vị trí trên mặt bàn tương ứng với 06 hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai. Sau khi V rung (xóc đĩa và thau nhôm) thì những người tham gia chơi gồm Võ Phú M, Nguyễn Đức V, Trần Văn T, Trần Minh H, Lê P và Trần Duy Q sẽ đặt tiền (cược) vào mặt bàn có các hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai mà mình thích. Khi mọi người đã đặt tiền (cược) xong, V mở thau nhôm, nếu 03 hột có hình mà người tham gia chơi đặt tiền thì V sẽ chung tiền theo tỷ lệ 1: 1 (nếu có 01 hình), 1:2 (nếu có 02 hình), 1:3 (nếu có 03 hình), nếu không có hình mà người chơi đặt tiền (cược) thì V sẽ thắng số tiền mà người đó đặt, mỗi ván cược tiền không quá 300.000 đồng.

- Lê Hồng V là chủ quán cà phê HS và là người cầm cái mang theo 11.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc và đã thua 1.350.000 đồng;

- Võ M sử dụng 2.300.000 đồng để đánh bạc, thua hết 500.000 đồng;

- Nguyễn Đức V mang theo số tiền 5.740.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc và đã thắng 840.000 đồng, số tiền đánh bạc là 1.340.000 đồng;

- Trần Văn T mang theo số tiền 7.200.000 đồng, sử dụng 140.000 đồng để đánh bạc và trả tiền cà phê 10.000 đồng, T thua hết số tiền này;

- Trần Minh H mang theo 800.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, thua hết 100.000 đồng;

- Lê P sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc thua hết 270.000 đồng;

- Trần Duy Q mang theo số tiền 84.980.000 đồng, trong đó có 60.000.000 đồng là tiền Q đưa cho chị Trần Thị B để đi trả nợ ngân hàng, còn 20.000.000 đồng là của

anh Nguyễn Đức T thanh toán tiền hai tháng Q chạy xe dịch vụ cho anh T, số tiền còn lại là tiền cá nhân của Q và Q sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, thắng 150.000 đồng, như vậy số tiền Q đánh bạc là 200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSHA ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố các bị cáo Lê Hồng V, Lê P, Võ Phú M, Trần Văn T, Trần Minh H, Trần Duy Q và Nguyễn Đức V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2009*).

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo như Cáo trạng nêu trên. Đồng thời nhận định: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, cả 07 bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và có 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lê P và Lê Hồng V có thời gian phục vụ trong quân đội, bị cáo Trần Duy Q và Nguyễn Đức V gia đình có người thân có công cách mạng, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*Sửa đổi bổ sung năm 2009*), các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*) đối với bị cáo Lê Hồng V và Lê P, xử phạt bị cáo Lê Hồng V từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Lê P từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*Sửa đổi bổ sung năm 2009*), các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*) đối với các bị cáo Võ Phú M, Trần Văn T và Trần Minh H, xử phạt bị cáo Võ Phú M từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, xử phạt bị cáo Trần Văn T và Trần Minh H mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*Sửa đổi bổ sung năm 2009*), các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*) đối với bị cáo Trần Duy Q và Nguyễn Đức V, xử phạt bị cáo Trần Duy Q từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hội An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Hồng V, Lê P, Võ Phú M, Trần Văn T, Trần Minh H, Trần Duy Q và Nguyễn Đức V khai nhận: Chiều ngày 11/12/2017, Lê Hồng V là chủ quán cà phê “HS” cùng với Võ Phú M, Nguyễn Đức V, Trần Văn T, Trần Minh H, Lê P và Trần Duy Q đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức rung bầu cua thắng thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc 6.480.000 đồng thì bị Công an thành phố Hội An lập biên bản phạm tội quả tang. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thấy phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Lê Hồng V, Lê P, Võ Phú M, Trần Minh T, Trần Văn H, Trần Duy Q và Nguyễn Đức V đã phạm tội: “*Đánh bạc*”.

Xét thấy: Các bị cáo đều nhận thức được việc đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào, được thua bằng tiền mà không được pháp luật cho phép đều bị nghiêm cấm. Song, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với tổng số tiền đánh bạc là 6.480.000 đồng. Do hành vi đánh bạc của các bị cáo thực hiện trước 0 giờ ngày 01/01/2018 và bị khởi tố, điều tra khi Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 03 năm. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử thì Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật và hành vi của bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm tù. Do khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt nặng hơn so với khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) thì các bị cáo được áp dụng các quy định có lợi cho mình. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt đối với

các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: cả 07 bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*); bị cáo Lê Hồng V và Lê P, có thời gian phục vụ trong quân đội; bị cáo Trần Duy Q và Nguyễn Đức V gia đình có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*). Đồng thời, các bị cáo Lê Hồng V, Lê P và Võ Phú M năm 2017 bị Công an phường C xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn tiếp tục đánh bạc, do đó Hội đồng xét xử cũng xem xét khi lượng hình.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với bị cáo, cũng như để xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An đã trả lại cho Lê Hồng V 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng hồng, Võ Phú M 01 điện thoại di động Nokia 108 màu xanh, 01 điện thoại di động HTC màu đen, Nguyễn Đức V 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen, Trần Văn T 01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng hồng, Trần Minh H 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note màu đen, Lê P 01 điện thoại di động Nokia 108 màu đỏ, Trần Duy Q số tiền 60.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu trắng hồng là có căn cứ vì các tài sản này không liên quan gì đến vụ án. Đối với số tang vật còn lại, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bàn gỗ, 04 ghế gỗ, 01 thau nhôm, 01 đĩa nhôm và 03 hột hình lập phương bằng giấy, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.520.000 đồng (đã thu). Trong đó: thu tại chiếu bạc 1.400.000 đồng, thu của các bị cáo đánh bạc là 4.120.000 đồng.

Trả lại cho Lê Hồng V số tiền 9.000.000 đồng, Nguyễn Đức V 4.400.000 đồng, Trần Văn T 7.050.000 đồng, Trần Minh H 600.000 đồng và Trần Duy Q 24.780.000 đồng do không liên quan đến vụ án, nhưng Hội đồng xét xử cần tuyên tiếp tục qui trừ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hồng V, Lê P, Võ Phú M, Trần Văn T, Trần Minh H, Trần Duy Q và Nguyễn Đức V phạm tội: “*Đánh bạc*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*Sửa đổi bổ sung năm 2009*); các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*) đối với bị cáo Lê Hồng V và Lê P, xử phạt bị cáo Lê Hồng V 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*), xử phạt bị cáo Lê P 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*Sửa đổi bổ sung năm 2009*), các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*) đối với các bị cáo Võ Phú M, Trần Văn T và Trần Minh H, xử phạt bị cáo Võ Phú M 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), xử phạt bị cáo Trần Văn T và Trần Minh H mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*Sửa đổi bổ sung năm 2009*), các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*) đối với bị cáo Trần Duy Q và Nguyễn Đức V, xử phạt bị cáo Trần Duy Q và Nguyễn Đức V mỗi bị cáo là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bàn gỗ (loại bàn uống cà phê), 04 ghế gỗ, 01 thau nhôm, 01 đĩa nhôm và 03 hột hình lập phương bằng giấy, mỗi hột có in 06 mặt Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.520.000 đồng (*Năm triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng*).

- Trả lại cho bị cáo Lê Hồng V 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*), Nguyễn Đức V 4.400.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm ngàn đồng*), Trần Văn T 7.050.000 đồng (*Bảy triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*), Trần Minh H 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*) và Trần Duy Q 24.780.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng*), nhưng tiếp tục qui trừ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

(*Tiền, vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an thành phố Hội An*)

Ấn phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Hồng V, Lê P, Võ Phú M, Trần Văn T, Trần Minh H, Trần Duy Q và Nguyễn Đức V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/5/2018).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Tp Hội An;
- Công an Tp Hội An;
- Chi cục T.H.A dân sự Tp Hội An;
- Bị cáo, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Như Biên